

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2025

Thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Thuận ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh trong việc quán triệt và triển khai thực hiện Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với tiếp tục đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Thuận đến năm 2025. Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đạt hiệu quả cao nhất.

2. Yêu cầu

Tổ chức quán triệt sâu kỹ và triển khai đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, các sở, ban, ngành của tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố liên hệ với điều kiện thực tế của đơn vị, địa phương để cụ thể hóa và tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh đề ra.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết phải được tiến hành nghiêm túc, có hiệu quả; đảm bảo sự thống nhất, đồng bộ trong chỉ đạo, điều hành của các cơ quan, tổ chức có liên quan; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, tạo chuyển biến căn bản, toàn diện nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa, nâng cao chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các sản phẩm nông, lâm, thủy sản có lợi thế gắn với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ và ngành nghề nông thôn; xây dựng xã hội nông thôn ngày càng văn minh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ và từng bước hiện đại, đời sống vật chất tinh thần của người dân nông thôn không ngừng được cải thiện và nâng cao; môi trường sinh thái được bảo vệ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; hệ thống chính trị ở cơ sở được củng cố và ngày càng vững mạnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Mục tiêu đến năm 2020, tập trung phát triển tạo chuyển biến nhanh, toàn diện nông nghiệp theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, giá trị gia tăng cao; đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, cải thiện điều kiện sống của nông dân các vùng trong tỉnh. Phân đầu tốc độ tăng trưởng ngành nông, lâm, thủy sản giai đoạn 2016 - 2020 đạt bình quân 3,3 - 3,8%/năm; sản lượng lương thực đạt 811.000 tấn; sản lượng tôm giống đạt 28 tỷ post; tỷ lệ che phủ (gồm cả cây dài ngày) đạt 54 - 55%; kim ngạch xuất khẩu nông, thủy sản đạt 195 triệu USD; tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%, trong đó có 65% sử dụng nước sạch theo tiêu chuẩn của Bộ Y tế; tỷ lệ lao động qua đào tạo các hình thức đạt 65 - 70%, trong đó đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 25 - 27%; giải quyết việc làm khu vực nông thôn bình quân 14.200 lao động/năm; có 60% số xã và 02 đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới; thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng tối thiểu 1,8 lần so năm 2015; giảm tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn bình quân từ 1,1 - 1,3%/năm.

2.2. Mục tiêu đến năm 2025, cơ bản hình thành được nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa lớn, xây dựng và phát triển được một số thương hiệu sản phẩm nông nghiệp chủ lực mang tầm quốc gia; đầu tư hoàn thành một số công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội quan trọng có vai trò động lực, tạo điều kiện phát triển sản xuất nông, lâm, thủy sản và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội nông thôn. Phân đầu đến năm 2025, có 85% số xã và 50% số huyện trở lên đạt chuẩn nông thôn mới; tỷ lệ lao động qua đào tạo các hình thức đạt 75%, trong đó đào tạo nghề có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,04%; thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng 3,2 lần so năm 2015; cơ bản xóa nghèo; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng tái nghèo và cải thiện rõ rệt mức sống người dân nông thôn của tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII)

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung nghiên cứu, quán triệt sâu kỹ Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) và Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh; tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao nhận thức sâu sắc về vai trò chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh nhà.

Sử dụng đa dạng các kênh thông tin, các phương tiện truyền thông để thông tin kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới đến mọi tầng lớp nhân dân; đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao hiểu biết về pháp luật cho người dân nông thôn và đồng bào dân tộc thiểu số; tăng cường các hình thức tập huấn, hội thảo cung cấp thông tin, kiến thức pháp luật, quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng ở các cấp, các ngành, nhất là bộ phận liên quan trực tiếp đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

2. Khẩn trương rà soát quy hoạch phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với quá trình tái cơ cấu nông nghiệp, đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn

Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về phát triển nông nghiệp, nông thôn đã được phê duyệt; đồng thời, tiến hành rà soát lại quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, gắn với điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu giai đoạn 2016 - 2020 tỉnh Bình Thuận và điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 cấp huyện để cơ cấu lại quỹ đất phục vụ cơ cấu lại sản xuất và sản phẩm, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu, nhất là các sản phẩm nông, lâm, thủy sản có lợi thế, có thị trường; trong đó, chú ý nâng cao chất lượng các quy hoạch, đảm bảo có tính hiệu quả, khả thi cao, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và đảm bảo khớp nối với quy hoạch kinh tế vùng và các quy hoạch chuyên ngành khác của tỉnh. Trước hết, khẩn trương hoàn thành Điều chỉnh Quy hoạch tổng thể ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; đồng thời, tập trung rà soát, lập mới, điều chỉnh, bổ sung phù hợp quy hoạch các ngành, lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của tỉnh phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn trong thời gian tới.

3. Tập trung sản xuất nông nghiệp hàng hoá lớn theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao và bền vững

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các sở, ngành liên quan: Triển khai thực hiện tốt tái cơ cấu sản xuất, tái cơ cấu sản phẩm nông nghiệp theo Đề án, Chương trình, Kế hoạch Tái cơ cấu ngành nông nghiệp tổng thể và chuyên đề đã được phê duyệt gắn với nhu cầu thị trường và thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế, tạo khối lượng sản phẩm hàng hóa lớn, có chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh cao trên thị trường.

- *Về trồng trọt:* Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành trồng trọt theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, quy mô lớn. Tiếp tục phát triển vững chắc các cây trồng chủ lực, lợi thế như thanh long, cao su, lúa, mủ trôm,..., nhân rộng mô hình cánh đồng lúa chất lượng cao; sử dụng có hiệu quả và linh hoạt đất trồng lúa theo quy hoạch; đẩy mạnh chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên diện tích cây hằng năm và đất lúa kém hiệu quả sang trồng các loại cây khác có hiệu quả cao hơn (cây thức ăn chăn nuôi, bắp, rau sạch, các cây trồng khác theo nhu cầu thị trường). Kêu gọi đầu tư, phát triển cánh đồng lớn gắn với chế biến; áp dụng rộng rãi quy trình thực hành sản xuất tốt, sản xuất an toàn theo tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế nhằm nâng cao chất lượng thanh long Bình Thuận để đẩy mạnh tiêu thụ, xuất khẩu.

- *Về chăn nuôi:* Tái cơ cấu chăn nuôi theo hướng tập trung phát triển nuôi trang trại công nghiệp và ứng dụng công nghệ cao các con nuôi chủ lực (bò sữa, bò thịt chất lượng cao, heo hướng nạc, gà thịt và gà đẻ cao sản) gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ, đồng thời chú ý củng cố chăn nuôi gia trại, nông hộ theo hướng an toàn, bền vững, tạo ra sản phẩm đặc sản có chất lượng, giá trị hàng hóa cao. Chú trọng sử dụng con giống chất lượng cao gắn với đẩy mạnh công tác quản lý, cải tạo giống. Tăng cường kiểm soát hoạt động giết mổ, đảm bảo an toàn thực phẩm; kiểm soát chặt chẽ việc sử dụng chất cấm, chất độc hại trong chăn nuôi; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến và thị trường sản phẩm chăn nuôi; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi.

- *Về thủy sản:* Phát triển toàn diện khai thác, nuôi trồng gắn với chế biến tạo giá trị gia tăng ngày càng cao, giữ vững vai trò ngành chủ lực về xuất khẩu của tỉnh. Xây dựng, triển khai thực hiện tốt các chính sách bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chính sách hỗ trợ ngư dân của Chính phủ, phát huy hiệu quả khai thác thủy sản xa bờ gắn với bảo vệ an ninh, quyền chủ quyền biển, đảo; tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai Đề án tổ chức lại sản xuất trong khai thác hải sản theo Quyết định số 375/QĐ-TTg, sắp xếp cơ cấu thuyền nghề, củng cố và phát triển tổ đội sản xuất trên vùng biển xa bờ gắn với hậu cần dịch vụ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ bảo quản trong và sau khai thác. Phát triển nuôi trồng thủy sản đa dạng, chú ý các loài đặc sản, giá trị kinh tế cao gồm cả nước ngọt, lợ, mặn gắn với chuyển đổi phương thức nuôi theo hướng thích ứng điều kiện biến đổi khí hậu; chú trọng đầu tư thâm canh, khuyến khích nhân rộng mô hình ứng dụng công nghệ mới, áp dụng quy trình thực hành nuôi

tốt (GAP) trong nuôi trồng thủy sản. Tiếp tục giữ vững uy tín chất lượng tôm giống Bình Thuận, sớm hình thành các vùng sản xuất tôm giống tập trung, công nghệ cao. Phối hợp tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp chế biến thủy sản để duy trì, gia tăng khối lượng sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ, xuất khẩu.

- *Về lâm nghiệp*: Tham mưu xây dựng và triển khai thực hiện tốt các chính sách phát triển lâm nghiệp bền vững, bảo vệ rừng phòng hộ, đặc dụng và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên. Rà soát điều chỉnh bổ sung quy hoạch phát triển lâm nghiệp theo hướng tăng tỷ lệ diện tích đất trồng rừng kinh tế, nâng tỷ lệ gỗ lớn; đẩy mạnh áp dụng các biện pháp thâm canh, tăng năng suất, chất lượng rừng, rút ngắn chu kỳ kinh doanh rừng trồng; thực hiện chuyển đổi cơ cấu sản phẩm khai thác, gắn với công nghiệp chế biến để tăng giá trị và hiệu quả trồng rừng kinh tế.

- *Về diêm nghiệp*: Phát triển sản xuất muối ổn định theo quy hoạch; đồng thời, tổ chức sản xuất muối hợp lý theo yêu cầu thị trường, chú trọng bảo vệ môi trường; tiếp tục cải tạo, nâng cấp hạ tầng đồng muối, tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật trong sản xuất và chế biến muối để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm; nâng cao tỷ lệ muối qua chế biến, đa dạng hóa sản phẩm, nâng cao hiệu quả, cải thiện thu nhập cho diêm dân.

3.2. Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở ngành, địa phương liên quan: Đẩy mạnh công nghiệp chế biến nông, lâm, thủy sản gắn với phát triển thị trường tiêu thụ; đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến thương mại, tập trung xúc tiến xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản vào các thị trường trọng điểm và mở rộng thị trường mới có nhiều tiềm năng, đặc biệt chú ý phát huy thương hiệu thanh long Bình Thuận để đẩy mạnh xuất khẩu.

3.3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan: Thường xuyên tư vấn, cung cấp thông tin kỹ thuật cho các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có nhu cầu ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ trong sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa; tổ chức các hội thảo, hội nghị công nghệ và thiết bị để kết nối cung cầu công nghệ; hỗ trợ khai thác cơ sở dữ liệu chuyên gia, các nhà khoa học đầu ngành theo từng lĩnh vực cụ thể.

3.4. Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan: Tiếp tục xây dựng và phát triển các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động gắn với các chuỗi giá trị sản phẩm hàng hoá nông nghiệp quy mô lớn; phấn đấu đến năm 2025, có ít nhất 08 Liên hiệp Hợp tác xã, Hợp tác xã tham gia vào các chuỗi giá trị nông sản của tỉnh; chú ý xây dựng Hợp tác xã trở thành đầu mối chủ yếu ký kết hợp đồng tiêu thụ phần lớn nông sản cho nông dân và cung ứng vật tư quan trọng cho sản xuất nông nghiệp; phát triển các cửa hàng cung ứng thực phẩm an toàn, chợ đầu mối nông sản để hỗ trợ các Hợp tác xã và Liên hiệp Hợp tác xã tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất, bảo quản, chế biến nông, lâm, thủy sản tạo ra sản phẩm sạch, an toàn, chất lượng cao, giá cả cạnh tranh

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công thương và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, tạo ra bước đột phá về chất lượng sản phẩm hàng hóa nông, lâm, thủy sản:

- Triển khai quy hoạch các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao (cây trồng, con nuôi, thủy sản chủ lực, lợi thế), Chương trình khoa học công nghệ trọng điểm ngành nông nghiệp và Chương trình Khuyến nông trọng điểm đến năm 2020; thực hiện ứng dụng nhanh các thành tựu công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch và áp dụng cơ giới hóa vào các khâu sản xuất, bảo quản, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản; hướng tới nền nông nghiệp sạch, thân thiện môi trường. Triển khai thực hiện tốt các giải pháp để nâng cao chất lượng giống đối với một số cây nông, lâm nghiệp, giống vật nuôi, giống thủy sản chủ lực của tỉnh; tiếp tục nghiên cứu, tuyển chọn, tạo bộ giống thanh long, cao su chất lượng tốt, khả năng kháng bệnh cao; đồng thời, chú ý công tác khảo nghiệm các giống lúa, bắp, cây thực phẩm có năng suất, chất lượng cao để nhân rộng. Triển khai mô hình tưới tiết kiệm, nhất là sản xuất vùng khô hạn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ nuôi cấy mô trong sản xuất giống cây lâm nghiệp. Chú trọng sử dụng các loại phân bón hữu cơ, vi sinh phù hợp cho từng loại cây trồng, các giải pháp làm tăng độ phì; cải tạo đất, chống suy thoái đất sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp. Nghiên cứu lai tạo, du nhập các giống bò, giống heo có chất lượng cao gắn với áp dụng quy trình nuôi công nghiệp, công nghệ cao; phát triển các mô hình con nuôi đặc sản phù hợp điều kiện từng vùng. Đi nhanh vào ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất tôm giống và tạo đột phá trong nghiên cứu, sản xuất đàn tôm bố mẹ thể chân trắng, tôm sú.

- Phát triển mạnh chế biến sâu, chế biến tinh nông, lâm, thủy sản; hình thành một số ngành hàng chủ lực, quy trình khép kín từ sản xuất nguyên liệu, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Trước hết, tiếp tục thực hiện tốt các biện pháp giữ vững thương hiệu, nâng cao chất lượng, khả năng cạnh tranh các mặt hàng lợi thế của tỉnh như thanh long, cao su, hải sản chế biến...Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp chế biến ứng dụng, đổi mới công nghệ, thiết bị sản xuất nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

- Ưu tiên thực hiện các chương trình, đề tài ứng dụng gắn với sản xuất và phục vụ sản xuất, tập trung các lĩnh vực có khả năng tạo đột phá về năng suất, chất lượng sản phẩm. Hình thành các mô hình sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến và tiêu thụ theo chuỗi giá trị; chú ý nhân rộng các mô hình có hiệu quả. Tiếp tục đào tạo nâng cao nghiệp vụ chuyên môn cho

đội ngũ cán bộ kỹ thuật. Sử dụng hiệu quả vốn ngân sách khuyến nông, chương trình nông thôn mới và các chương trình lồng ghép khác để triển khai các mô hình sản xuất nâng cao thu nhập.

5. Tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới

- **Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Chủ động nghiên cứu, vận dụng cơ chế, chính sách thu hút mạnh các nguồn lực đầu tư kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn của tỉnh; tổng hợp, lồng ghép ưu tiên các nguồn vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước, tích cực tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương để triển khai các dự án hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

- **UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất danh mục công trình đầu tư công theo định hướng tái cơ cấu nông nghiệp đi đôi với nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư ngân sách nhà nước; ưu tiên đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất tạo điều kiện thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, nhất là hạ tầng các vùng sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp tập trung; tiếp tục phát triển hệ thống thủy lợi đa mục tiêu; ưu tiên xây dựng, nâng cấp hạ tầng thủy sản thiết yếu, nhất là hệ thống cảng, bến cá, khu tránh bão cho tàu cá, nạo vét khơi thông luồng lạch ra vào cho tàu cá; phát triển hạ tầng lâm nghiệp hỗ trợ công tác bảo vệ rừng và phát triển kinh tế rừng; tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hạ tầng đồng muối hỗ trợ sản xuất của diêm dân; công trình khu dân cư phòng chống thiên tai, kè chống xâm thực.

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Căn cứ đề xuất của UBND các huyện, thị xã, thành phố và khả năng cân đối ngân sách để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh lồng ghép các nguồn vốn đầu tư công trình thực hiện mục tiêu của Kế hoạch.

- **Văn phòng Điều phối Nông thôn mới tỉnh, các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Tiếp tục tham mưu duy trì và nâng cao chất lượng, bảo đảm phát triển bền vững đối với những xã, huyện đã đạt chuẩn nông thôn mới; đi đôi với triển khai đồng bộ, có hiệu quả các giải pháp thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020 ở các xã, huyện còn lại. Huy động tối đa nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cho các xã thực hiện nông thôn mới, nhất là các xã dự kiến đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2017- 2025.

- **Sở Xây dựng:** Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố lập quy hoạch chi tiết điểm dân cư nông thôn (trung tâm xã); theo đó quy hoạch, bố trí dân cư gắn với sản xuất nông nghiệp và tăng cường hiệu quả sử dụng hệ thống kết cấu hạ tầng thiết yếu trên địa bàn nông thôn; thực hiện điều chỉnh các quy hoạch xây dựng nông thôn mới; tập trung hoàn thành việc cắm mốc chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy hoạch xây dựng nông thôn mới.

- **Sở Công thương:** Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thương mại, dịch vụ nông thôn, cụm công nghiệp; đầu tư nâng cấp, mở rộng mạng lưới chợ; phát triển hệ thống lưới điện; chú trọng phát triển làng nghề nông thôn.

- **Sở Giao thông vận tải:** Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan triển khai thực hiện tốt Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Đề án phát triển giao thông nông thôn; hoàn thiện, phát triển hệ thống giao thông đường huyện đảm bảo kết nối đến các xã; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn nông thôn.

- **Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch:** Phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan thực hiện tốt cơ chế, chính sách xã hội hóa đầu tư hạ tầng các lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa, thể dục - thể thao; Tiếp tục triển khai Đề án kiên cố hoá trường học, lớp học và nhà công vụ giáo viên; Chú trọng sửa chữa, nâng cấp, xây mới các Trạm y tế gắn với đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác khám chữa bệnh tuyến cơ sở; thực hiện rà soát, cải tạo, nâng cấp và xây dựng mới các Trung tâm Văn hoá Thể thao xã, Nhà Văn hoá - Khu thể thao thôn theo kế hoạch giai đoạn 2016 - 2020 và đến năm 2025.

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Tập trung mở rộng và nâng cao chất lượng mạng bưu chính; phát triển vững chắc, đồng bộ hạ tầng viễn thông khu vực nông thôn, miền núi, hải đảo gắn với thực hiện tốt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

- **Sở Tài nguyên và Môi trường:** Chủ trì phối hợp các sở, ngành, địa phương liên quan kiểm soát chặt chẽ và giải quyết tốt vấn đề môi trường trong nông nghiệp và khu vực nông thôn; tăng cường giám sát công tác bảo vệ môi trường đối với các dự án xây dựng tại vùng nông thôn, đảm bảo thực hiện đúng quy định từ khâu xem xét phê duyệt dự án đến xây dựng và trong suốt quá trình hoạt động; xử lý nghiêm những cơ sở vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

- **Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:** Phối hợp với các sở ngành liên quan cân đối, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn lực của Trung ương và của tỉnh để đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn.

6. Tạo chuyển biến căn bản phương thức sản xuất ở khu vực nông nghiệp, nông thôn

- **Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Liên minh Hợp tác xã tỉnh:** Phối hợp với các địa phương liên quan tập trung chỉ đạo tổ chức lại sản xuất trong nông nghiệp; phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, quy mô lớn thông qua thực hiện các chính sách tích tụ, tập

trung ruộng đất, hợp tác liên kết sản xuất với sự tham gia đa dạng các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, nông hộ), tạo điều kiện áp dụng nhanh các tiến bộ kỹ thuật, quy trình canh tác tiên tiến, công nghệ cao trong sản xuất, trước hết là các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, có lợi thế.

- **Sở Khoa học và Công nghệ:** Tích cực hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong tỉnh thực hiện việc bảo vệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm, dịch vụ khu vực nông nghiệp, nông thôn; đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm đặc trưng nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ Hiệp hội thanh long Bình Thuận và Hiệp hội nước mắm Phan Thiết khai thác và sử dụng có hiệu quả nhãn hiệu được đăng ký bảo hộ ở nước ngoài; chú trọng khai thác các nguồn tin khoa học công nghệ phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn của tỉnh.

- **Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Phối hợp với các địa phương quan tâm phát triển nguồn nhân lực có chất lượng phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo và đào tạo lại nghề bằng nhiều hình thức đáp ứng nhu cầu thị trường lao động, gắn với giải quyết tốt việc làm cho lao động nông thôn, nhất là đối với lao động dôi dư trong quá trình thực hiện công nghiệp hoá, ứng dụng phương thức sản xuất tiên tiến, hiện đại vào sản xuất nông nghiệp. Tăng cường công tác tư vấn, đào tạo, tìm kiếm và giới thiệu việc làm cho lao động nông thôn.

- **Liên minh Hợp tác xã, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Phối hợp với các địa phương quan tâm hỗ trợ, thúc đẩy hợp tác xã nông nghiệp mở rộng các ngành nghề dịch vụ gắn với chuỗi cung ứng sản phẩm hàng hóa; phát huy vai trò của doanh nghiệp và hợp tác xã trong việc định hướng cho nông dân về quy mô, chất lượng, quy cách nông sản và thị trường tiêu thụ; đồng thời phát triển mạnh các hình thức liên kết sản xuất- tiêu thụ nông sản thông qua hợp đồng giữa nông dân với doanh nghiệp; khuyến khích hợp tác xã ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, sản xuất nông nghiệp. Chú ý phát triển mạng lưới cung ứng các dịch vụ nông, lâm, thủy sản đi đôi với quản lý chặt chẽ hoạt động kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thú y thủy sản. Tiếp tục đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả kinh tế trang trại và kinh tế hộ gia đình. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp gắn phát triển vùng nguyên liệu với công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản.

- **Sở Công thương:** Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các địa phương tập trung đẩy mạnh phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại ở nông thôn, tăng nhanh tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ trong cơ cấu kinh tế nông thôn. Ưu tiên phát triển các ngành hàng chế biến sử dụng nguồn nguyên liệu tại chỗ (nông sản thực phẩm, thức ăn chăn nuôi, thủy

sản, cao su, lâm sản); ứng dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường. Phát triển các kênh phân phối và chuỗi liên kết hợp tác sản xuất- chế biến- tiêu thụ sản phẩm, khuyến khích đầu tư các loại hình thương mại hiện đại đồng bộ với phát triển các khu, cụm công nghiệp.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ:
Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý ngành nông nghiệp từ tỉnh đến cơ sở đảm bảo tính hệ thống, tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả, phù hợp với quy định của Trung ương và công tác quản lý của địa phương, trước mắt tập trung sắp xếp, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị trực thuộc Sở theo đúng quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành nông nghiệp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; xây dựng, đào tạo đội ngũ chuyên gia, cán bộ kỹ thuật cao ở những lĩnh vực, sản phẩm nông nghiệp tinh có lợi thế, tăng giá trị của sản phẩm như công nghệ sinh học, công nghệ sau thu hoạch, nuôi trồng, khai thác, chế biến và kiểm nghiệm nông, lâm, thủy sản gắn với các chương trình, đề án đào tạo cán bộ, công chức, viên chức trình độ sau đại học của Trung ương, của tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động khuyến nông (gồm lâm, ngư); có cơ chế gắn trách nhiệm và quyền lợi đội ngũ cán bộ khuyến nông cơ sở với hiệu quả thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trong việc xây dựng các mô hình tổ chức sản xuất tiên tiến, có hiệu quả thiết thực.

7. Rà soát, nghiên cứu, xây dựng các cơ chế chính sách tăng cường khả năng tiếp cận các nguồn lực phát triển nông nghiệp, nông thôn

Các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tập trung cụ thể hoá, triển khai kịp thời các cơ chế, chính sách của Trung ương; đồng thời, chú ý nghiên cứu tham mưu xây dựng và ban hành một số cơ chế chính sách đặc thù khuyến khích, hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp đặc điểm điều kiện cụ thể của tỉnh. Trong đó, lưu ý:

- Rà soát lại quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất phù hợp với kế hoạch, quy hoạch phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; hạn chế việc thu hồi đất nông nghiệp cho các mục đích khác; khuyến khích tích tụ ruộng đất sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn theo quy định của Trung ương. Kịp thời điều chỉnh các văn bản quy phạm pháp luật về quy định bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, quy định về tách thửa và trình tự thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho phù hợp với Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 03 tháng 3 năm 2017).

- Thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch, trình tự thủ tục về đầu tư, về đất đai, các chính sách ưu đãi của Nhà nước đối với đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư với hình thức phù hợp. Tích cực huy động mọi nguồn lực đầu tư mạnh vào nông nghiệp, nông thôn và xây dựng nông thôn mới, nhất là đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn; tham mưu ban hành chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên cơ sở cụ thể hoá, vận dụng các chính sách của Trung ương và tính chất đặc thù, định hướng phát triển nông nghiệp của tỉnh; xây dựng các danh mục dự án đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn để kêu gọi, thu hút đầu tư, trong đó ưu tiên các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các dự án công nghiệp, chế biến, dịch vụ trên địa bàn nông thôn.

- Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ phát triển nông, lâm, thủy sản. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các Nghị quyết về một số chính sách phát triển lâm nghiệp, thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh; thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp; ban hành Quy định về chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thiết bị đổi mới với các doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm lợi thế của tỉnh Bình Thuận (thay thế Quyết định số 33/2014/QĐ-UBND ngày 01/8/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh); tổ chức các sự kiện kết nối cung - cầu công nghệ, các hoạt động trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học - công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của Trung ương và bố trí kinh phí ngân sách tỉnh để đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, thông tin thị trường; đa dạng hóa, mở rộng thị trường gồm cả xuất khẩu và nội địa. Đặc biệt chú ý đầu ra cho thanh long, lúa gạo, rau quả, giảm thiểu tối đa rủi ro cho nông dân. Tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm hoạt động buôn lậu và gian lận trong thương mại hàng nông, lâm, thủy sản.

- Tiếp tục ưu tiên dành vốn tín dụng cho khu vực nông nghiệp, nông thôn, gắn với tuyên truyền, triển khai kịp thời các chính sách tín dụng, nhất là chính sách tín dụng ưu đãi. Đa dạng hoá các nguồn cung cấp tín dụng, đổi mới, cải tiến các quy trình, thủ tục tạo điều kiện để nông dân và các đối tác kinh tế đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn tiếp cận tín dụng thuận lợi. Đẩy mạnh cho vay sản xuất, liên kết sản xuất - chế biến - tiêu thụ theo chuỗi giá trị và xây dựng thương hiệu hàng hóa hướng tới một nền nông nghiệp sạch, ứng dụng công nghệ cao.

- Thực hiện tốt chính sách đào tạo nghề cho lao động nông thôn; có ưu tiên, khuyến khích mạnh mẽ hơn để doanh nghiệp đầu tư và tri thức trẻ tình nguyện công tác, lập nghiệp tại các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, miền núi, hải đảo. Rà soát cơ chế, chính sách hỗ trợ đào tạo công chức, viên chức quản lý nông nghiệp, hệ thống khuyến nông cơ sở, đội ngũ cán bộ quản lý

hợp tác xã, tổ hợp tác và đào tạo thu hút đội ngũ chuyên gia và nhà khoa học giỏi trong từng lĩnh vực, từng sản phẩm nông nghiệp tinh có lợi thế đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Đẩy mạnh triển khai thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020.

- Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ phát triển sản xuất cho các đối tượng chính sách trên địa bàn nông thôn, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, ngư dân, diêm dân, người làm nghề rừng.

8. Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân

- **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Phối hợp với các địa phương liên quan tiếp tục thực hiện tốt Đề án Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, Chương trình mục tiêu Giáo dục và Đào tạo, Phổ cập giáo dục và Xoá mù chữ; tranh thủ các nguồn vốn để hỗ trợ tích cực về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học tại các trường học nhằm nâng cao trình độ dân trí, chất lượng giáo dục toàn diện trên địa bàn nông thôn.

- **Sở Y tế:** Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tích cực vận động nông dân tham gia bảo hiểm y tế và thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh. Tăng cường đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế cho khu vực nông thôn gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh và phục hồi chức năng tại tuyến cơ sở; tiếp tục thực hiện tốt chính sách dân số, kế hoạch hoá gia đình; thực hiện đúng Kế hoạch lộ trình tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.

- **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững theo chuẩn đa chiều; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, bảo trợ xã hội, trợ giúp pháp lý, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số, khu vực miền núi, xã bãi ngang.

- **Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch:** Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tiếp tục phát triển và nâng cao chất lượng phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao vùng nông thôn; đưa phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đi vào nền nếp và thực chất; thường xuyên củng cố, phát triển hệ thống thiết chế văn hoá, thể thao ở huyện, xã; khuyến khích xã hội hoá đối với các hoạt động trong thiết chế văn hoá, thể thao địa phương.

- **Sở Thông tin và Truyền thông:** Hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước về nông nghiệp, nông dân, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới; triển khai có hiệu quả Chương trình tổ chức hoạt động phục vụ sách, báo tại các điểm Bưu điện văn hoá xã và Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông

công ích (VTCl) giai đoạn 2016 - 2020, tạo điều kiện để nông dân tiếp cận và ứng dụng các thành tựu công nghệ thông tin.

- **Sở Công thương:** Phối hợp với các địa phương liên quan tiếp tục tăng cường tổ chức các phiên chợ hàng Việt về nông thôn, khuyến khích các doanh nghiệp tổ chức cung ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhu cầu của bà con nông dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

- **Ban Dân tộc:** Phối hợp với các sở ngành liên quan tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chính sách đặc thù của Trung ương, của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- **Sở Tài nguyên và Môi trường, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Tăng cường theo dõi, chỉ đạo kịp thời các biện pháp ứng phó biến đổi khí hậu khu vực nông nghiệp, nông thôn, gắn với tăng cường thông tin tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, về nguy cơ của biến đổi khí hậu và những biện pháp thích ứng, giảm nhẹ biến đổi khí hậu; chủ động triển khai các phương án phòng chống thiên tai; đảm bảo an toàn công trình và sản xuất; thực hiện kịp thời các biện pháp hỗ trợ nông dân khắc phục hậu quả, thiệt hại do thiên tai, bão lũ, nắng hạn, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

- **Sở Nội vụ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội:** Tiếp tục triển khai có hiệu quả Pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, phát huy mạnh mẽ vai trò làm chủ của nhân dân. Tiếp tục phát động mạnh mẽ các phong trào thi đua lao động, sản xuất giỏi, giảm nghèo bền vững trong toàn thể đoàn viên, hội viên, nhân dân ở địa bàn nông thôn; khuyến khích và hỗ trợ thanh niên phát triển kinh tế gia đình, đi đầu khởi nghiệp trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn; vận động nhân dân thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Phối hợp tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động dịch vụ, hỗ trợ, tư vấn, dạy nghề cho nông thôn; tập huấn chuyển giao quy trình kỹ thuật, công nghệ mới, đáp ứng nhu cầu của hội viên, nông dân phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống. Kịp thời đề xuất biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong các phong trào thi đua; tuyên dương các điển hình thanh niên, phụ nữ nông thôn vượt khó làm giàu, làm kinh tế giỏi.

9. Huy động sự tham gia của cả hệ thống chính trị thực hiện nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn

- **Chính quyền địa phương các cấp, tổ chức chính trị - xã hội** từ tỉnh đến cơ sở nhận thức đầy đủ trách nhiệm, triển khai quyết liệt các nhiệm vụ về phát triển nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới.

- **UBND các huyện, thị xã, thành phố:** Tiếp tục củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương các cấp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đẩy mạnh thực hiện chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020 của tỉnh, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để phục vụ tốt hơn nhu cầu giải quyết công việc của người dân; xây dựng chính quyền vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định của Trung ương, đáp ứng tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- **Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh:** Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung và phương thức hoạt động theo hướng sâu sát cơ sở; thường xuyên củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các Ban, Hội ở cơ sở; xây dựng tổ chức Hội nông dân, Đoàn thanh niên, Hội phụ nữ các cấp vững mạnh, giữ vai trò trung tâm, nòng cốt trong việc tập hợp, vận động nông dân, đoàn viên, hội viên tham gia phát triển nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. Tăng cường vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể trong xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- **Công an tỉnh:** Phối hợp với các sở ,ngành, địa phương tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tiêu chí xây dựng nông thôn mới số 19.2 về “Xã đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự xã hội và đảm bảo bình yên”; thực hiện tốt Đề án “Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đảm bảo an ninh, trật tự của lực lượng Công an xã giai đoạn 2013 - 2020 trên địa bàn tỉnh Bình Thuận”.

- **Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:** Hướng dẫn và phối hợp với các địa phương xây dựng lực lượng dân quân “vững mạnh, rộng khắp” và hoàn thành các chỉ tiêu quốc phòng theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2016 - 2020; tập trung tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiếp tục thực hiện Đề án tổ chức xây dựng, huấn luyện hoạt động của lực lượng dân quân tự vệ; xây dựng Ban Chỉ huy quân sự cấp xã vững mạnh, toàn diện và đào tạo cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

- **Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:** Phối hợp với các lực lượng chức năng của tỉnh và các địa phương ven biển tổ chức quản lý chặt chẽ địa bàn, đối tượng, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, các hành vi đánh bắt thủy sản trái phép, huỷ hoại nguồn lợi thủy sản, huỷ hoại môi trường sinh thái biển, tình trạng tàu cá và ngư dân xâm phạm vùng biển nước ngoài để khai thác hải sản trái phép bị các nước bắt giữ, xử lý; bảo vệ vững chắc tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới biển của tỉnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch và nhiệm vụ được phân công, tổ chức học tập, quán triệt sâu kỹ nội dung Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII) và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh. Trên cơ sở đó, cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch thực hiện của từng đơn vị, địa phương; kịp thời đề xuất các giải pháp, chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện gắn với cụ thể hóa thành nhiệm vụ kế hoạch hàng năm; định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh tiếp tục tăng cường vai trò giám sát và chỉ đạo đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết số 14-NQ/TU ngày 11 tháng 01 năm 2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (Khoá XIII), tích cực tham gia tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững khu vực nông thôn.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm đầu mối giúp Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành và địa phương tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy và Kế hoạch này của Ủy ban nhân dân tỉnh; định kỳ tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, chỉ đạo và báo cáo Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Mặt trận và các Đoàn thể tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Bình Thuận, Đài PT-TH tỉnh;
- Trung tâm Thông tin;
- Lưu: VT, KGVX, NC, ĐTQH, KT. Đúc (b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Hai